

Bản án số: **27/2021/ HNGĐ**
Ngày: 29/11/2021
V/v : *Xin ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI:
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

Bà **Bùi Thị Minh Hoa.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Bà **Dương Thị Kim Mỹ** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 376/2020/TLST - HNGĐ ngày 22/07/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 465/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Hoài A** - sinh năm 1963;

HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ1, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội (*có mặt tại phiên tòa*).

- **Bị đơn:** Bà **Hoàng Hồng Y** - sinh năm 1965;

ĐKHTT: Phòng 302, B4 khu tập thể N, phường N1, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;

Hiện trú tại: Phòng 1101, nhà A5, làng T, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. (*vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 17/6/2020 nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy ngày 13/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoài A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoài A tự nguyện kết hôn với bà Hoàng Hồng Y, có đăng ký kết hôn ngày 28/12/1990 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nghĩa Đô, huyện Từ Liêm (nay là phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn từ những vướng mắc về kinh tế, khiến vợ chồng bất đồng quan

điểm, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đã cố gắng hàn gắn để cải thiện quan hệ vợ chồng, nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Đỉnh điểm mâu thuẫn là năm 2017, ông Hoài A và bà Y đã ly thân. Kể từ đó đến nay, vợ chồng mỗi người sinh sống một nơi, không còn quan tâm nhau. Nay ông Hoài A xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hoàng Hồng Y.

Về con chung: Ông Nguyễn Hoài A và bà Hoàng Hồng Y có 02 con chung là anh Nguyễn Hoàng H (nam), sinh ngày 27/08/1991 và chị Nguyễn Minh C (nữ), sinh ngày 18/07/1997. Hiện nay, cả hai con chung của ông bà đều đã trưởng thành, các anh, chị ở với ai là quyền của họ, ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hoài A và bà Hoàng Hồng Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoài A và bà Hoàng Hồng Y xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Hoàng Hồng Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập hợp lệ đến Tòa để thực hiện các thủ tục tố tụng nhưng bà Y cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bà Y.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoài A vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Y, về con chung và tài sản chung ông không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn tuân thủ chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bà Y vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Y là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Hoài A và bà Y là trầm trọng. Vì vậy đề nghị HĐXX Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy:

1. Xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Hoài A. Ông Nguyễn Hoài A được ly hôn với bà Hoàng Hồng Y.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Hoài A và bà Hoàng Hồng Y có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/08/1991 và Nguyễn Minh C, sinh ngày 18/07/1997. Hiện nay, cả hai cháu đều đã trưởng thành, vì vậy ông Hoài A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về tài sản và công nợ chung: Ông Nguyễn Hoài A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Bà Y vắng mặt nếu sau này bà yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hoài A chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] ***Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*** Bà Hoàng Hồng Y là bị đơn hiện trú tại: Phòng 1101, nhà A5, làng T, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, khi ông Hoài A khởi kiện vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình điều tra xác minh vụ án và tại phiên tòa, bà Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhiều lần Tòa án yêu cầu có mặt để thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà Y vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Y.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Ông Nguyễn Hoài A tự nguyện kết hôn với bà Hoàng Hồng Y, có đăng ký kết hôn ngày 28/12/1990 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nghĩa Đô, huyện Từ Liêm (nay là phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp.

[3] ***Về yêu cầu xin ly hôn:*** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Hoài A trình bày: Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ những vướng mắc về kinh tế khiến vợ chồng bất đồng quan điểm, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Ông Hoài A khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã lâu và đã thật sự trầm trọng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Y lên để giải quyết vụ án cũng như để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng bà Y vẫn vắng mặt, thể hiện sự thiếu thiện chí trong việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Căn cứ vào lời khai của đương sự, các tài liệu Tòa án xác minh và việc cố tình vắng mặt của bà Y có đủ cơ sở xác định: Giữa ông Nguyễn Hoài A và bà Hoàng Hồng Y đã có mâu thuẫn, ông bà sống ly thân từ năm 2017, từ đó cả hai bên đều không quan tâm đến nhau và không có ý hàn gắn quan hệ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét nguyện vọng xin ly hôn của ông Hoài A là phù hợp với thực tế, đúng quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Hoài A.

[4] ***Về con chung:*** Ông Nguyễn Hoài A và bà Hoàng Hồng Y có 02 con chung là anh Nguyễn Hoàng H (giới tính nam), sinh ngày 27/08/1991 và chị Nguyễn Minh C (giới

tính nữ), sinh ngày 18/07/1997. Hiện nay, cả hai đều đã trưởng thành. Khi ly hôn ông Hoài A không yêu cầu, vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] **Về tài sản và nợ chung:** Ông Nguyễn Hoài A, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét. Bà Y vắng mặt nếu sau này bà có yêu cầu chia tài sản và công nợ, Tòa án giải quyết bằng vụ án khác

[6] **Về án phí và quyền kháng cáo:** Ông Nguyễn Hoài A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Hoài A. Ông Nguyễn Hoài A được ly hôn bà Hoàng Hồng Y.

2. **Về con chung:** Ông Nguyễn Hoài A và bà Hoàng Hồng Y có 02 con chung là anh Nguyễn Hoàng H (giới tính nam), sinh ngày 27/08/1991 và chị Nguyễn Minh C (giới tính nữ), sinh ngày 18/07/1997. Hiện nay, cả hai đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Hoài A không yêu cầu, vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Ông Nguyễn Hoài A, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoài A phải nộp **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí ông Nguyễn Hoài A đã nộp tại biên lai số 3744 ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. (Ông Hoài A đã nộp đủ án phí).

Án xử công khai sơ thẩm, Ông Nguyễn Hoài A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hoàng Hồng Y vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Cầu Giấy,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- UBND phường Nghĩa Đô (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lương

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 29 tháng 11 năm 2021

Tại phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông **Nguyễn Văn Lương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

Bà **Bùi Thị Minh Hoa**.

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 376/2020/TLST - HNGĐ ngày 22/07/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 465/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Hoài A** - sinh năm 1963;

HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ1, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

- **Bị đơn:** Bà **Hoàng Hồng Y** - sinh năm 1965;

ĐKHTT: Phòng 302, B4 khu tập thể N, phường N1, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Hiện trú tại: Phòng 1101, nhà A5, làng T, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

CÁC VẤN ĐỀ NHƯ SAU

1.Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hoàng Hồng Y là bị đơn hiện trú tại: Phòng 1101, nhà A5, làng T, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, khi ông Hoài A khởi kiện vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình điều tra xác minh vụ án và tại phiên tòa, bà Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhiều lần Tòa án yêu cầu có mặt để thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà Y vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Y.

Kết quả biểu quyết : 3/3 = 100%

3. Điều luật áp dụng và Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Hoài A. Ông Nguyễn Hoài A được ly hôn bà Hoàng Hồng Y.

2. **Về con chung:** Ông Nguyễn Hoài A và bà Hoàng Hồng Y có 02 con chung là anh Nguyễn Hoàng H (giới tính nam), sinh ngày 27/08/1991 và chị Nguyễn Minh C (giới tính nữ), sinh ngày 18/07/1997. Hiện nay, cả hai đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông Hoài A không yêu cầu, vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Ông Nguyễn Hoài A, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoài A phải nộp **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí ông Nguyễn Hoài A đã nộp tại biên lai số 3744 ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. (Ông Hoài A đã nộp đủ án phí).

Án xử công khai sơ thẩm, Ông Nguyễn Hoài A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Hoàng Hồng Y vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết : $3/3 = 100\%$.

Biên bản kết thúc hồi giờ cùng ngày, mọi người đã đọc lại, nhất trí về nội dung và cùng ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa